TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 03/2022/HS-PT
Ngày: 07-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đường**

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Hiền**

Ông **Võ Đình Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Minh C, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Minh C** - Sinh năm 1978, tại C, Khánh Hòa, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Chí H (Chết) và bà Đỗ Thị L; Vợ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982 (đã ly hôn), có 2 con (Lớn sinh năm 2005; Nhỏ sinh năm 2008) Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 11/02/2021, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa tòa.

2. **Nguyễn Hữu C** *(Cu Anh)* - Sinh năm 1985, tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị N; Vợ Lê Thị Hồng N, sinh năm 1987, có 02 con (Lớn sinh năm 2018; Nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/01/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm, xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt cù Ny 08/8/2008. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến ngày 11/02/2021, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư

trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Ngọc H** - sinh năm 1998, tại C, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc E và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/05/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Trong vụ án này còn có bị cáo Lê Minh N nhưng bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/02/2021, Lê Minh C điều khiển xe mô tô 79CT - 044.33 đến khu vực đất nhà ông Trần Quốc T gần mỏ đá Hàm Rồng thuộc thôn 7, xã N, thành phố C để xem đá gà. Tại đây, Lê Minh C gặp Phạm Quốc T. Trong quá trình xem đá gà thì giữa Lê Minh C và T xảy ra tình cãi, thách thức đánh nhau, được mọi người can ngăn. Lúc này, Lê Minh C gọi điện thoại cho Lê Minh N (em ruột) nói mới bị T đánh nên nói N rủ thêm người đến đánh T. N đồng ý. N điều khiển xe mô tô 64H6 – 7130 mang theo 01 đèn pin bằng kim loại, màu đen, dài 50cm, hình trụ tròn. N gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu C rủ Nguyễn Hữu C đi công việc. N điều khiển xe đến khu vực quán Karaoke 05 để đón Nguyễn Hữu C. Trên đường đi N kể cho Nguyễn Hữu C nghe việc Lê Minh C bị đánh và rủ Nguyễn Hữu C đi đánh lại. Nguyễn Hữu C đồng ý. N điều khiển xe đến cửa hàng của bà Nguyễn Thị T ở Tổ dân phố T, phường N, thành phố C mua 01 cây rựa đưa cho Nguyên Hữu C cầm. Sau đó, N gọi điện thoại cho Lê Minh C nói ra đường Nguyễn Công Trứ chờ. N gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc H nhờ H dẫn đường vào khu vực mỏ đá. H đồng ý. Khi N và Nguyễn Hữu C đứng chờ H thì có Nguyễn Phạm Phước T gọi điện thoại cho N hỏi N đang ở đâu để xuống nhà sửa điện. N nói đang ở đường vào mỏ đá đi công việc, nói T chạy đến rồi cùng về nhà sửa điện luôn. T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 79C1 – 298.99 đến dẫn N vào khu vực mỏ đá. Khi đi được khoảng 200m thì gặp Lê Minh C điều khiển xe mô tô 79C – 044.33 đi ngược chiều ra. Lê Minh C kể lại sự việc mâu thuẫn với T cho N, H, Nguyễn Hữu C nghe và rủ *"lên đánh T dằn mặt thôi, đừng đánh mạnh tay gần tết rồi"*. Cả nhóm đồng ý. Khi cả nhóm chuẩn bị đi thì T điều khiển xe mô tô 79D1 - 256.83 đến. T hỏi N "đi đâu trên đây vậy". N nói "*lên đây có việc xíu rồi xuống nhà luôn"*. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến nơi. N cầm cây đèn pin, Nguyên Hữu C cầm cây rựa rồi cùng Lê Minh C đi bộ vào khu vực đá gà. H và T đứng ngoài. Lúc này, T và N lao vào đánh nhau. N dùng cây đèn pin đánh 01 cái thì T dùng tay đỡ làm rớt cây đèn pin xuống đất. N bỏ chạy. T đuổi theo. Thấy vậy, Lê Minh C đuổi theo T dùng tay đánh 01 cái vào người T và ôm vật T xuống đất. Lê Minh C dùng tay đánh vào mặt T. N nhặt 01 cục đá chạy đến đánh 01 cái trúng vào vùng trán của T gây thương tích. Nguyễn Hữu C cầm rựa chạy đến dùng phần sống rựa chém 01 phát theo hướng từ trên xuống, T dùng tay trái đỡ

thì trúng vào cẳng tay làm rựa trượt xuống trúng vào vùng ngực của T gây thương tích. Khi thấy T chảy máu thì N, Lê Minh C, Nguyễn Hữu C không đánh nữa, bỏ đi.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 57 Ny 09/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng trán đỉnh có 01 vết thương kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%

- Vùng hạ sườn phải có 01 vết thương xây xước da kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%

- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái. Tỷ lệ thương tật: 08%

2. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Phạm Quốc T là: 12%.

Trong quá trình giải quyết vụ án Lê Minh C, Lê Minh N, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại Phạm Quốc T xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKSCR-HS, Ny 16 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Minh C, Lê Minh N, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Ngọc H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Dẫn cH điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST Ny 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đối với các bị cáo Lê Minh C, Nguyễn Hữu C và Nguyễn Ngọc H. Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H; Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" được trừ đi thời hạn tạm giữ từ Ny 05/02/2021 đến 11/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến 11/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 30/8/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 30/8/2021, bị cáo Lê Minh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 06/9/2021, bị cáo Nguyễn Hữu C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Minh C, Nguyễn Hữu C đúng hạn luật định nên hợp lệ, cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ pháp luật mà bản án sơ thẩm áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định tình tiết giảm nhẹ này nhưng khi quyết định hình phạt lại không áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là có thiếu sót. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phân hình phạt, trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc H có nhân thân tốt, vai trò hạn chế nên được xét giảm hơn các bị cáo khác.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Minh N không có kháng cáo, tuy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét giảm hình phạt cho bị cáo N.

[3.3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Minh C và Nguyễn Ngọc H, do bị cáo và các đồng phạm bị truy tố, xét xử về tình tiết *"có tính chất côn đồ"* nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Minh C, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Ngọc H; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đối với các bị cáo Lê Minh C, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Ngọc H. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H được áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến 11/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 02(hai) năm 03(ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 05/02/2021 đến 11/02/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01(một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ Ny bắt đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Minh C, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Ngọc H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Tp. C;
- VKSND Tp. C;
- C an Tp. C;
- Chi cục THADS Tp. C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn C Đường